TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 29/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Sỹ Quyền
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 03/3/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 23 ngày 18/3/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc C - Sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Ngọc S và bà Lê Thị K1; có vợ là Trần Thị Xuân K2 và 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 09/12/2021 đến ngày 15/12/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

* *Bị hại:* Bà Đỗ Thị T - Sinh năm 1967 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Ông Nguyễn Ngọc H - Sinh năm 1965 (là chồng bà Đỗ Thị T) - Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hoá.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Phạm Thị Y - Sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h30 ngày 09/12/2021, Nguyễn Ngọc C đi bộ từ nhà ở thôn P, xã Q, huyện X sang vườn nhà Phạm Thị Y là hàng xóm ở cùng thôn để đào giun để đánh lươn. Trong lúc đào giun C quan sát thấy gia đình bà Đỗ Thị T ở cùng thôn khóa cửa, không có ai ở nhà nên C nảy sinh ý đột nhập vào nhà bà T trộm cắp tài sản. C tìm và lấy được 01 chiếc beng bằng sắt để ở phía sau nhà chị Y rồi đi lại cửa sổ phía sau nhà bà T thấy hai cánh cửa đang khép, C dùng tay đẩy mạnh vào cánh cửa gỗ làm móc khóa cửa phía trong bung ra. C dùng xà beng luồn vào giữa 2 thanh song cửa bằng gỗ bẻ gãy 2 song cửa rồi trèo qua cửa sổ đi vào trong phòng của vợ chồng bà T. Khi vào trong phòng C quan sát thấy 01 chiếc két sắt nên đã dùng hai tay hạ chiếc két sắt nằm xuống nền nhà, dùng phần đầu dẹt của xà beng kê vào mép cánh cửa két sắt cậy phá làm cánh cửa bung bật rơi ra khỏi két. C thấy ở ngăn phía dưới có tiền mặt nên lấy hết tiền cho vào túi áo, rồi tiếp tục dùng xà beng cạy phá, mở ngăn nhỏ phía thì thấy có 01 túi nilong màu đen, bên trong có các hộp tròn màu đỏ đựng và biết bên trong có vàng nên C lấy túi đựng hộp vàng bỏ vào túi áo đang mặc. Sau đó C trèo qua cửa sổ ra ngoài, sang nhà chị Y để lại chiếc xà beng gần nhà tắm phía sau rồi đi về nhà. Sau đó, C đem số tài trộm cắp được cất giấu tại khe đá ở chân núi sau nhà. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày bà T về nhà phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã báo cáo vụ việc Công an huyện Quảng Xương để giải quyết.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, biết không thể trốn tránh được nên Nguyễn Ngọc C đã lấy toàn bộ tài sản đã trộm cắp được ra kiểm tra, gồm: Số tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng) và 06 hộp nhựa màu đỏ, bỏ trong túi màu đen, bên trong có 07 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng và 02 chiếc hoa

tai bằng kim loại màu vàng, sau đó C đã đến Công an huyện Quảng Xương đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm cắp được.

Theo báo cáo của vợ chồng bà Đỗ Thị T, ông Nguyễn Ngọc Hùng: Tài sản là bị mất gồm số tiền 9.500.000đ và 10,5 chỉ vàng 9999 (gồm 7 chiếc nhẫn tròn và 2 chiếc hoa tai) là tài sản chung của vợ chồng ông bà được cất trong két sắt đặt tại phòng ngủ của vợ chồng ông bà. Tại bản Kết luận giám định số 02 ngày 10/12/2021 kết luận: 07 nhẫn vàng là loại vàng 9999 và 02 hoa tai là loại vàng 9999, tổng trọng lượng là 10,5 chỉ. Ngày 13/12/2021. Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Quảng Xương định giá tổng giá trị 10,5 chỉ vàng 9999 trên là 53.865.000đ, Tổng giá trị tài sản mà C trộm cắp của bà Đỗ Thị T là 63.365.000đ (Sáu mươi ba triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Đối với chiếc két sắt của gia đình bà T, ông Hùng mà C đã cậy phá, hư hỏng, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã định giá thiệt hại là 500.000đ. Về nhân thân C chưa có tiền án, tiền sự về hành vi hủy hoại cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, do đó hành vi làm hư hỏng chiếc két sắt trong vụ án này không cấu thành tội phạm, Công an huyện Xương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi này là phù hợp.

Ngày 23/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã trả lại toàn bộ số tài sản bị trộm cắp và chiếc két sắt cho bà T, ông Hùng. Ông bà đã nhận đủ tài sản. Chiếc két sắt bị hỏng giá trị không lớn, song cửa nhà bà T, ông Hùng đã cũ không có giá trị nên bà T, ông Hùng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác về dân sự.

Đối với chiếc xà beng mà C dùng để cậy, phá trộm cắp tài sản, là của chị Phạm Thị Y, khi được thông báo chị Y đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Quá trình điều tra xác định khi C lấy xà beng đi trộm cắp tài sản chị Y không biết nên Cơ điều tra đã trả lại cho chị Y là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 30/Ctr-VKSQX ngày 18/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo C từ 27 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54

tháng đến 60 tháng, giao bị cáo cho UBND xã Q giám sát giáo dục. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu và chủ sở hữu không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 09/12/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc C đã có hành vi dùng xà beng bẻ gãy song cửa, trèo qua cửa sổ vào nhà của vợ chồng bà Đỗ Thị T, ông Nguyễn Ngọc Hùng, cạy két sắt để lén lút chiếm đoạt 10,5 chỉ vàng 9999 và số tiền 9.500.000đ của vợ chồng bà T, ông Hùng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 63.365.000đ (Sáu mươi ba triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên toà và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Bị cáo C đã lợi lúc nhà bà T, ông Hùng đi vắng, cửa sổ đóng hờ, song cửa đã cũ, dễ cạy phá nên C lén lút chiếm đoạt tài sản của bà T, ông Hùng một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến công an huyện X đầu thú; bị hại là bác ruột của bị cáo đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt.

Căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Ngọc C có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo nảy sinh ý định phạm tội bộc phát khi thấy gia đình bị hại (bác ruột của cáo) đều đi vắng, cửa sổ đóng hờ, song cửa đã cũ, dễ cạy phá. Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, cùng ngày, bị cáo đã ra đầu thú và nộp lại toàn bộ tài sản trộm cắp, thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo mà nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, xử phạt tù bị cáo nhưng cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục, các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo sử dụng chiếc xà beng của chị Phạm Thị Y để cạy phá song cửa và phá két sắt để trộm cắp tài sản của bà T. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định, khi bị cáo lấy xà beng để đi trộm cắp tài sản, chị Y không biết,

nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với chị Y. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xà beng cho chị Y là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đỗ Thị T, ông Nguyễn Ngọc Hùng đã nhận lại đủ số tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm. Đối với chiếc két sắt bị phá hỏng và song cửa gỗ bị bẻ gãy, vợ chồng bà T, ông Hùng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Điều 6; Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt:

Nguyễn Ngọc C 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Quảng Trường giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92; Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự. Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là vợ chồng bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Ngọc Hùng đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm; bà T, ông Hùng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; chị Phạm Thị Y đã nhận lại chiếc xà beng và không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Ngọc Hùng (là người bị hại có mặt tại phiên toà) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đỗ Thị T (là bị hại vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Chị Phạm Thị Y là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục Thi hành án DS huyện X;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thanh Huyền